

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Quốc Em**

2. Ông **Nguyễn Văn Ngự**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Bé Năm** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/HSST- QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị Hồng L; chưa có vợ; Tiền án: **Không**; Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 27/10/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành hình phạt); **Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 16/5/2018 cho đến nay (có mặt).**

- Bị hại:

1. Ông **Trần Tấn T**, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Anh **Nguyễn Trọng M**, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp T A, thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Anh **Trần Hoàng H**, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp L B, thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Nguyễn Thanh L với người bị hại Trần Tấn T có mối quan hệ họ hàng thân tộc với nhau (ông T là cậu ruột của bị cáo L).

Theo lời khai của bị cáo L, thì vào 17 giờ, ngày 09/02/2018, L mượn xe mô tô biển kiểm soát 75H8 – 4891 của ông Nguyễn Văn X (cha ruột của L, rồi điều khiển chạy từ ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến chơi tại nhà của Nguyễn Trọng M tại ấp T A, thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang (M là bạn của L). Tại đây, M có mua ma túy về nhà cùng sử dụng với L. Trong lúc sử dụng ma túy thì L rủ M cùng nhau đi xuống nhà của người bị hại T để lấy trộm tài sản, thì M đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10/02/2018, L điều khiển xe mô tô nói trên chở M đi từ nhà của M đến thành phố S chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L chở M đến nhà của ông T tại ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông T (lúc này nhà ông T đóng cửa, không có người trông giữ) thì L mở cửa đi vào nhà và lấy tài sản, gồm có: 01 âm ly nhãn hiệu JAGUIAR PA 203, 01 đầu đĩa nhãn hiệu AIRING MD 2082, 01 micro không dây (dàn lược) nhãn hiệu Shure và 01 đầu thu truyền hình mặt đất nhãn hiệu Shure. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên chở M và tài sản vừa lấy được đem bán cho anh Trần Hoàng H trú tại ấp L B, thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang với số tiền là 1.500.000 đồng. Lúc này, L và M không lấy tiền của anh H mà yêu cầu anh H đưa ma túy đá (quy đổi số lượng ma túy tương đương số tiền 1.500.000 đồng) cho L và M (vì M biết anh H có bán ma túy) thì anh H đồng ý. Sau đó, L và M nhận lấy ma túy từ ông H rồi mang về nhà của M để cùng sử dụng.

Đến 16 giờ, ngày 10/02/2018, vợ chồng ông T, bà N đi ruộng về đến nhà thì phát hiện số tài sản nói trên bị mất, nên ông T đã đến cơ quan Công an thị trấn C để trình báo. Sau khi tiếp nhận thông tin tố giác tội phạm, Công an thị trấn C đã chuyển tin báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 01/3/2018, Nguyễn Thanh L đến Công an thị trấn C để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/2018/HĐĐG-TCKH ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: tài sản là 01 đầu

thu truyền hình mặt đất nhãn hiệu Shure; 01 đầu đĩa nhãn hiệu ARIVING MD2082; 01 Micro không dây nhãn hiệu Shure, 01 âm ly nhãn hiệu JANGUIAR PA203, tại thời điểm ngày 10/02/2018, có tổng giá trị là 3.147.500 đồng.

Đến ngày 16/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thanh L, về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định tạm giữ số vật chứng do ông Trần Hoàng H giao nộp, gồm: 01 đầu thu truyền hình mặt đất nhãn hiệu Shure; 01 đầu đĩa nhãn hiệu ARIVING MD2082; 01 Micro không dây nhãn hiệu Shure, 01 âm ly nhãn hiệu JANGUIAR PA203. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ ngày 31/5/2018 giao trả toàn bộ số tài sản nói trên cho người bị hại ông Trần Tấn T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Tấn T đã nhận lại số tài sản đã bị chiếm đoạt, nên không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh L bồi thường.

Tại bản cáo trạng số **22/CT-VKS-CT** ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. **Còn người bị hại ông Trần Tấn T yêu cầu Tòa xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.**

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **22/CT-VKS-CT** ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng M: Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã khai nhận anh M có tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại và mang số tài sản nói trên đến bán cho anh Trần Hoàng H và đổi lấy ma túy mang về để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, anh M bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc, ghi lời khai của anh M được. Ngoài lời khai của bị cáo L thì không có chứng cứ nào khác chứng minh M giữ vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh M. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ,

nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý đối với hành vi của Nguyễn Trọng M theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng H: Trong quá trình điều tra, đã xác định H có mua số tài sản mà bị cáo L trộm cắp của người bị hại Trần Tấn T. Tuy nhiên, anh H không biết số tài sản mà L bán cho H là phạm tội mà có và anh H cũng không thừa nhận có trao đổi số tài sản nói trên và đưa ma túy cho L và M để mang về sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo L, thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng như có hành vi mua bán trái phép các chất ma túy. Hiện nay, anh H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý đối với hành vi của Trần Hoàng H theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X (cha của bị cáo L): Trong quá trình điều tra, xác định bị cáo L có mượn xe mô tô biển kiểm soát 75H8 – 4891 của ông X để làm phương tiện đi chơi, còn việc bị cáo L sử dụng xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì ông X không hay biết, nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh L còn khai nhận trong thời gian khoảng đầu tháng 02 năm 2018 thì bị cáo có 02 lần cùng Nguyễn Trọng M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa phận thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Bị cáo cùng với Nguyễn Trọng M trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 100.61 nhãn hiệu YAMAHA ở dốc cầu Đ, thuộc khu vực thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang.

Lần thứ hai: Bị cáo cùng với Nguyễn Trọng M đột nhập vào trường THPT thị trấn T để trộm 06 điện thoại di động của các học sinh của trường trong lúc sinh hoạt dưới cờ.

Hai vụ việc nêu trên của bị cáo L và Nguyễn Trọng M có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa phận của huyện C A, tỉnh Hậu Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người bị hại bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **đến vụ án** anh Nguyễn Trọng M, anh Trần Hoàng H, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Trọng M và Trần Hoàng H theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/02/2018 bị cáo Nguyễn Thanh L đã lén lút vào nhà của người bị hại Trần Tấn T, Nguyễn Thị N tại ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản trộm gồm có 01 đầu thu truyền hình mặt đất nhãn hiệu Shure; 01 đầu đĩa nhãn hiệu ARIVING MD2082; 01 Micro không dây nhãn hiệu Shure; 01 âm ly nhãn hiệu JANGUIAR PA203 có tổng giá trị tài sản là 3.147.500 đồng. Cho nên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số **22/CT-VKS-CT** ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại T, N. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh L có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân lao động nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động sản xuất. Do đó,

cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Châu Thành xử phạt 1.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tổng giá trị tài sản bị cáo trộm chỉ có 3.147.500 đồng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an thị trấn Châu Thành để đầu thú thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **h, i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ ngày 31/5/2018 giao trả toàn bộ số tài sản cho người bị hại ông Trần Tấn T gồm: 01 đầu thu truyền hình mặt đất nhãn hiệu Shure; 01 đầu đĩa nhãn hiệu ARIVING MD2082; 01 Micro không dây nhãn hiệu Shure, 01 âm ly nhãn hiệu JANGUIAR PA203 là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi của đối tượng Nguyễn Trọng M: Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã khai nhận M có tham gia cùng bị cáo thực hiện hành trộm cắp tài sản của người bị hại T, N và cùng đem đi bán cho Trần Hoàng H và đổi lấy ma túy mang về để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đối tượng M bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc, ghi lời khai của M được. Ngoài lời khai của bị cáo L thì không có chứng cứ nào khác chứng minh đối tượng M giữ vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trọng M. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý đối với hành vi của Nguyễn Trọng M theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Hoàng H: Trong quá trình điều tra, đã xác định anh H có mua số tài sản mà bị cáo L trộm cắp của người bị hại T, N. Tuy nhiên, H không biết số tài sản mà L bán cho H là phạm tội mà có và H cũng không thừa nhận có trao đổi số tài sản nói trên và đưa ma túy cho L và M để mang về sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo L, thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc anh H tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có và cũng như có hành vi mua bán trái phép các chất ma túy. Hiện nay, anh H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý đối với hành vi của anh Trần Hoàng H theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý đối với Trần Hoàng H trong vụ án này.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X (cha của bị cáo L): Trong quá trình điều tra, xác định bị cáo L có mượn xe mô tô biển kiểm soát 75H8 – 4891 của ông X để làm phương tiện đi chơi, còn việc bị cáo L sử dụng xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì ông X không hay biết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh L trong quá trình điều tra vụ án vào thời gian khoảng đầu tháng 02 năm 2018 thì bị cáo có 02 lần cùng Nguyễn Trọng M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa phận thị trấn T, huyện C A, tỉnh Hậu Giang là có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa phận của huyện C A, tỉnh Hậu Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để thụ lý điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, vị Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan nội **dung** của vụ án để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích, nhận định nêu trên.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ ngày 31/5/2018 giao trả toàn bộ số tài sản cho người bị hại ông Trần Tấn T là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại bà Nguyễn Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VK SND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha